

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 07/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		07/09		08/09				09/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-45	196	83	-172	-75	162	142	-151	-114
	Cửa Ông	-44	190	79	-149	-82	164	129	-124	-125
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-47	184	69	-126	-90	166	108	-96	-135
	Bạch Long Vĩ	-23	174	43	-140	-67	161	90	-120	-109
Thái Bình	Thái Thụy	-47	183	62	-115	-91	166	98	-84	-135
Nam Định	Hải Hậu	-41	170	54	-97	-87	160	81	-64	-133
Ninh Bình	Kim Sơn	-41	167	52	-92	-86	158	76	-58	-133
Thanh Hóa	Quảng Xương	-40	161	52	-81	-86	154	74	-50	-130
Nghệ An	Diễn Châu	-35	140	52	-65	-81	135	70	-35	-118
	Hòn Ngư	-33	135	50	-62	-78	131	68	-35	-114
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-27	115	52	-54	-70	114	65	-29	-104
Quảng Bình	Quảng Trạch	-11	73	45	-44	-45	79	50	-17	-77
	Quảng Ninh	1	50	35	-29	-27	60	34	-6	-56
Quảng Trị	Gio Linh	14	30	19	-14	-9	42	16	2	-33
	Cồn Cỏ	19	33	15	-19	-5	46	12	-4	-32
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	27	7	5	1	13	21	-1	9	-6
	Phú Lộc	37	-12	-6	14	29	2	-14	17	15
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	44	-26	-14	21	41	-11	-25	20	31
	Hoàng Sa	67	-41	-41	16	70	-24	-48	5	64
Quảng Nam	Tam Kỳ	54	-41	-25	29	58	-23	-37	22	49
	Cù Lao Chàm	50	-36	-22	25	52	-20	-34	21	43
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	65	-47	-34	27	70	-27	-46	17	60
	Lý Sơn	64	-45	-34	25	68	-27	-45	15	59
Bình Định	Phú Mỹ	71	-47	-40	22	75	-26	-48	11	65
	Quy Nhơn	72	-46	-41	20	75	-26	-50	8	65
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	78	-40	-38	26	81	-20	-48	12	69
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	78	-40	-41	29	80	-16	-52	17	70
	Trường Sa	71	-41	-59	27	71	-17	-70	16	60
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	74	-44	-51	28	74	-18	-65	20	62
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	61	-22	-111	68	40	26	-138	67	22
	Phú Quý	71	-40	-66	36	66	-12	-81	28	53
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	25	37	-196	107	6	91	-210	85	1
	Côn Đảo	50	34	-174	64	39	80	-175	43	30
TPHCM	Cần Giờ	18	39	-196	105	1	95	-211	86	-4
Tiền Giang	Gò Công Tây	14	37	-199	106	-3	100	-215	89	-8
Bến Tre	Ba Tri	10	30	-200	99	1	100	-213	82	-3
Trà Vinh	Duyên Hải	20	37	-204	90	15	98	-209	67	11
Sóc Trăng	Tân Phú	25	42	-192	62	27	89	-186	36	26
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	47	41	-159	8	59	68	-134	-28	66
Cà Mau	Năm Căn	61	41	-120	-35	67	56	-89	-62	71
	Trần Văn Thời	19	38	-57	-12	3	60	-49	-10	3
Kiên Giang	Rạch Giá	-4	62	-4	34	-20	86	-26	31	-34
	Phú Quốc	-21	22	-1	-17	-33	28	11	-5	-27
	Thô Chu	-10	12	-2	-18	-19	19	9	-1	-11

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.6	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.8	Đông Bắc, Đông	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.6 - 1.6	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.1	Tây, Tây Bắc	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 2.3	Tây, Tây Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	1.1 - 1.2	Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.6 - 0.9	Tây	
Bắc Biển Đông	0.8 - 1.7	Đông Bắc, Đông Nam	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.3	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.5 - 1.2	Tây, Tây Bắc	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

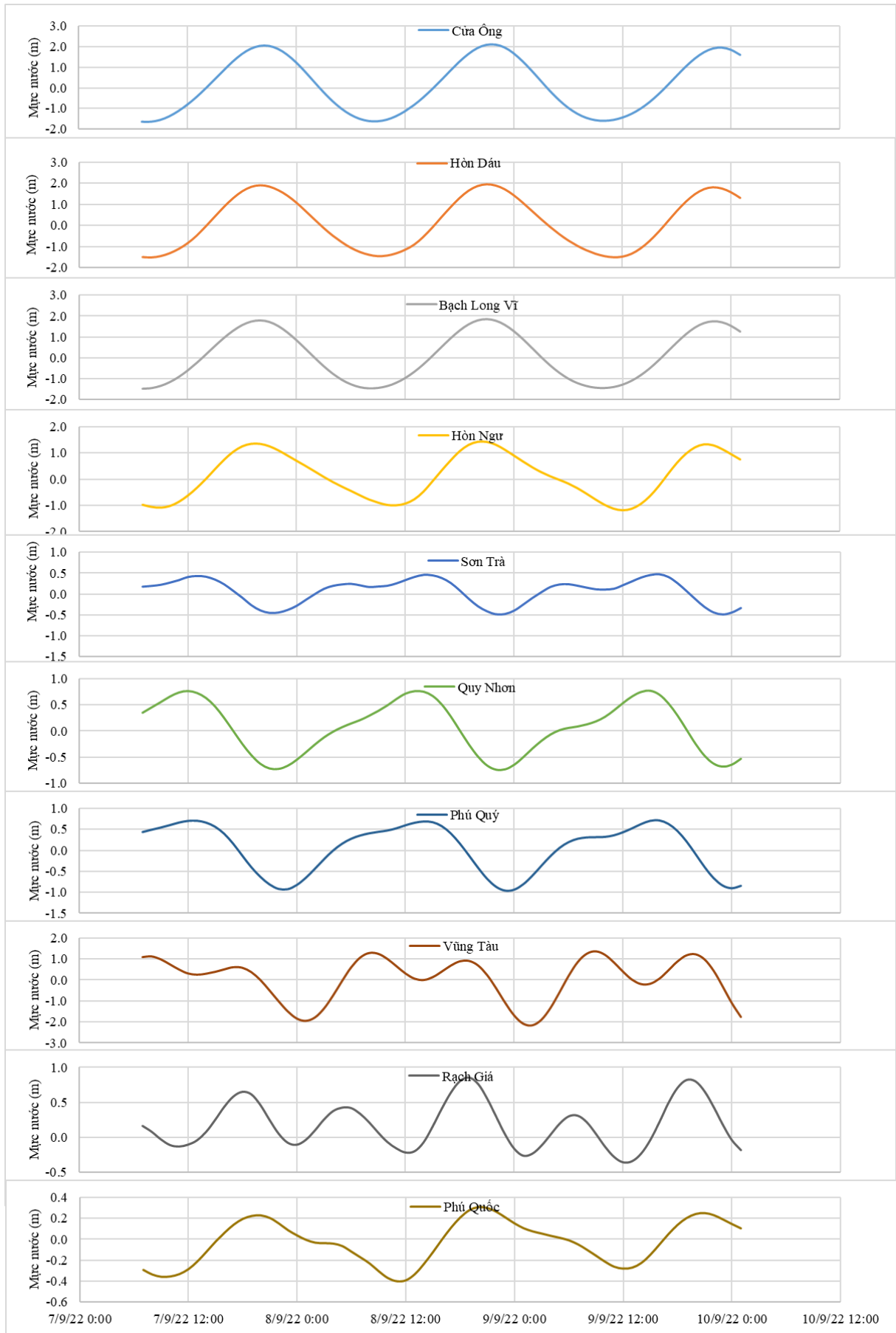
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 08/09/2022

Người xây dựng bản tin: Đặng Linh Chi

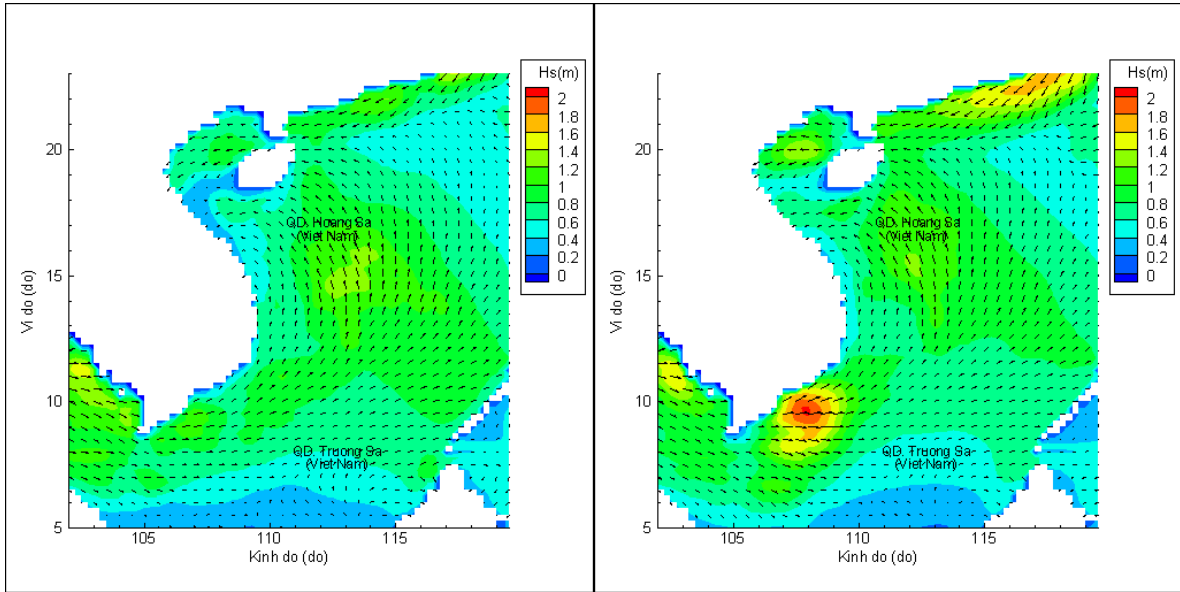
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

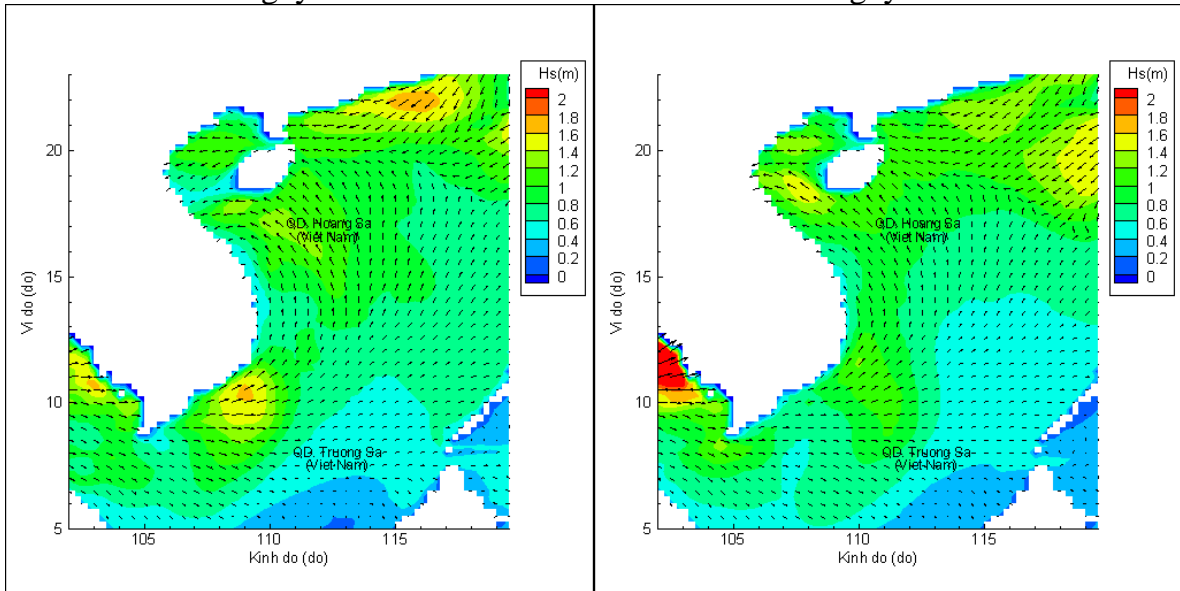


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



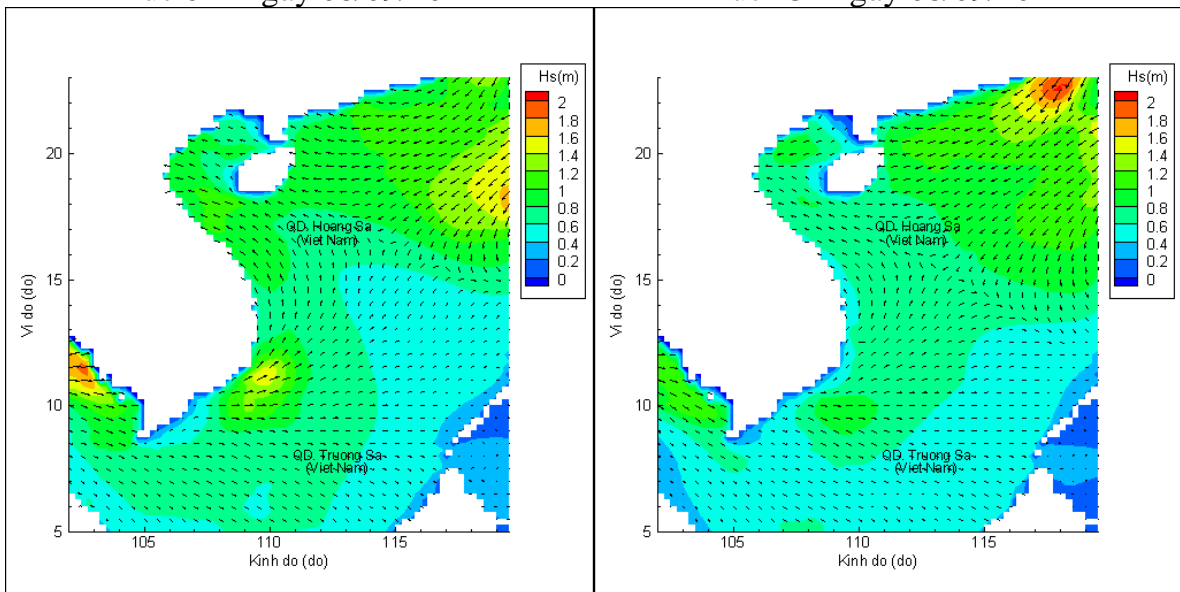
Lúc 13h ngày 07/09/2022

Lúc 19h ngày 07/09/2022



Lúc 01h ngày 08/09/2022

Lúc 13h ngày 08/09/2022



Lúc 01h ngày 09/09/2022

Lúc 13h ngày 09/09/2022